TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 140/2026/HS-ST
Ngày: 28/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Bà Nguyễn Thị Châu Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 627/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Danh H2, sinh năm 1993; giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); nơi thường trú: 10, tổ A, ấp T, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là xã V, tỉnh An Giang); nơi ở hiện tại: 123/11 H, khu phố F, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: bảo vệ; con ông Danh H và bà Trần Thị V; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 26/7/2016 Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - An Giang) xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 167/2016/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 05/10/2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 19/8/2024 (có mặt).

2. Nguyễn Minh N, sinh năm 1999; giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi thường trú: ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã X, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện

tại: 123/11 H, khu phố F, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: bảo vệ; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Phạm Thị Cẩm V1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 19/8/2024 (có mặt).

3. Nguyễn Hữu M, sinh năm 1996; giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 84/23 đường F, khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: 84/23 đường F, khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: bảo vệ; con ông Nguyễn Văn T và bà Lâm Thị M1 (chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 19/8/2024 (có mặt).

4. Lê Hoàng N1, sinh năm 1999; giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 1/6 đường A, khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: 4 đường E, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: Bảo vệ; con ông Lê Văn M2 và bà Nguyễn Thị N2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 19/8/2024 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Lê Hoàng N1 và Nguyễn Hữu M là bạn bè ngoài xã hội, ngoài ra M có quen biết với Danh H2 do trước đây cùng là nhân viên bảo vệ tại Công ty H4 và biết H2 thường mua ma túy về sử dụng một mình.

Do ở nhà buồn chán, khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/7/2024, N1 gọi điện cho M hẹn ra chốt bảo vệ nơi M làm việc để chơi, rồi bắt G1 từ nhà đến chốt bảo vệ Satrafood địa chỉ số E, Đường số F, phường L, thành phố T (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi đi, N1 mang theo dụng cụ sử dụng ma túy do N1 làm từ trước và rủ M sử dụng ma túy. Tại chốt bảo vệ, M và N1 thoả thuận mỗi người góp 100.000 đồng mua ma túy nhưng M chỉ có 50.000 đồng nên M góp 50.000 đồng, N1 góp 100.000 đồng. M gọi điện qua ứng dụng Z hỏi H2 có ma túy không, M có 150.000 đồng, H2 nói sẵn thì không có, nếu muốn sử dụng thì để H2 đi lấy, M đồng ý. Sau đó, H2 gọi điện cho Trần Trọng T1 (chưa rõ lai lịch) hỏi mua ma túy rồi gọi lại cho M qua ứng dụng Z nói M đưa tiền đến quán P Ký địa chỉ số B, đường H, phường L, thành phố T (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Khoảng một tiếng sau, H2 gọi lại nói M đưa tiền đến quán

Phát K, M đồng ý và chạy xe mô tô biển số 51X4 - 8147 đến quán Phát K đưa cho H2 150.000 đồng (01 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng). Sau đó, H2 bắt G1 đến đường số E, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) mua 200.000 đồng ma túy đá của T1. T1 đưa cho H2 01 gói nylon bên trong có chứa ma túy đá được để bên trong 01 bịch tăm bông màu trắng, H2 bỏ vào túi áo bên trái phía trước ngực rồi bắt G về nhà trọ. Sau khi về nhà trọ, H2 dùng kéo cắt gói ma túy vừa mua làm 02 phần, dùng bật lửa hàn đầu 02 gói ma túy lại, rồi quay lại quán P Ký và gọi điện cho M đến lấy ma túy. Khoảng 15 phút sau, M điều khiển xe mô tô biển số 51X4 – 8147 đến quán P1, H2 giao cho M 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa ma túy rồi M chạy xe đi. M cầm ma túy bằng tay trái, chạy về chốt S rồi đưa gói ma túy cho N1, N1 lấy dụng cụ sử dụng ma túy mà N1 mang theo ra, Mạnh lắp nỏ thủy tinh vào chai, N1 dùng kéo cắt ma túy ra rồi cho vào nỏ pha chế rồi bật lửa đốt nỏ. N1 hút 03 hơi đầu tiên sau đó để bình ma túy xuống đất, M tự cầm bình lên hút 03 hơi thì hết ma túy. Sau đó, M đi ngủ, N1 cất dụng cụ sở dụng ma túy vào túi nylon màu vàng treo lên cây dù ở chốt bảo vệ. Đối với 01 gói ma túy hàn kín đầu còn lại của H2, sáng ngày 14/7/2024, H2 mang về nhà trọ địa chỉ số A, đường H, phường L, thành phố T (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) sử dụng hết một mình.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 16/7/2024, N1 tan ca làm và chạy đến chốt bảo vệ S để rủ M sử dụng ma túy. Tại đây, M và N1 thỏa thuận góp mỗi người 50.000 đồng nhưng M không có tiền nên N1 cho M mượn 50.000 đồng. M gọi điện hỏi H2 có ma túy không, H2 nói một lúc nữa báo lại, rồi H2 liên hệ T1 đặt mua 800.000 đồng ma túy đá. H2 gọi điện nói M đến quán P Ký đưa tiền cho H2 thì khoảng 15 phút sau, M điều khiển xe mô tô biển số 51X4 – 8147 đến đưa cho H2 100.000 đồng. Sau đó, H2 bắt G1 đến Chùa Ư, đường K, phường H, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh gặp T1 và nhận 01 gói ma túy đựng trong 01 gói nylon. H2 mang về nhà trọ lấy một ít sử dụng một mình, phần còn lại chia thành 06 gói nhỏ. H2 cầm 01 gói ma túy quay lại quán Phát Ký, gọi điện cho M đến lấy. Khoảng 15 phút sau, M điều khiển xe mô tô biển số 51X4 – 8147 đến, H2 đưa cho M 01 gói ma túy cuốn trong một mảnh giấy. M cầm ma túy bằng tay trái và chạy xe mô tô về chốt canh gác Satrafood. Trên đường đi, do thấy nhiều Công an đi tuần tra nên M vứt bỏ gói ma túy ở trước nhà số: 84/7/2, đường F, khu phố E, phường L, thành phố T (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó M chạy xe về phòng trọ giặt đồ, rồi chạy ra chốt S nói N1 đi mua nước. Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 16/7/2024, khi N1 chạy xe mô tô của M đến đầu Hẻm B, Đường G, Khu phố F, phường L, thành phố T (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ tuần tra 363 – Công an Thành phố H tuần tra, phát hiện N1 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và test ma tuý, kết quả test nhanh N1 dương tính với ma túy loại Methamphetamine nên đưa N1 về trụ sở Công an phường làm việc. Từ lời khai của N1, Cơ quan điều tra truy xét, đưa M về làm việc. (Bút lục: 110-115).

Từ lời khai của Nguyễn Hữu M, Cơ quan điều tra phối hợp với Công an phường L, thành phố T (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh) đã tiến

hành truy xét Danh H. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/7/2024, khi H2 đi bộ ra đầu Hẻm B, đường G, khu phố F, phường L, thành phố T (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an phường kiểm tra, phát hiện H2 đang tàng trữ trên người 05 gói nylon chứa tinh thể không màu, gồm: 01 gói nylon màu trắng bên trong có 04 gói ma túy cùng 01 vỏ gói nylon rỗng, cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải; 01 mảnh giấy có chữ "CÔNG TY DỊCH VỤ BẢO VỆ HÒA BÌNH" – "THẺ GIỮ XE" gói 01 gói nylon chứa ma túy đá gấp gọn cất trong túi quần phía trước bên trái. H2 khai nhận 05 gói trên là ma túy đá nên Công an phường tiến hành lập biên bản thu giữ và đưa H2 về trụ sở Công an phường làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H2 khai nhận 05 gói ma túy trên là để bán cho con nghiện đồng thời khi cần H2 lấy ra một ít để sử dụng.

Quá trình điều tra, còn xác định: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/7/2024, H2 rủ Nguyễn Minh N (ở chung phòng trọ với H2) mua ma túy về sử dụng, cả hai thỏa thuận mỗi người góp 150.000 đồng, H2 không có tiền nên N cho H2 mượn 150.000 đồng. Sau đó, N chở H2 đến khu trường Đại học N3, trên đường đi N lấy tiền trong túi quần bên phải ra đưa cho H2 300.000 đồng. Đến một con hẻm (không nhớ rõ địa chỉ), N dừng xe và đứng đợi, H2 đi bộ vào con hẻm gọi L (chưa rõ lai lịch) và được L đưa cho 01 gói ma túy, H2 đưa tiền mặt rồi quay lại chỗ N, N điều khiển xe máy chở H2 về nhà trọ. H2 lấy bình sử dụng ma túy đã tự chế từ trước để ở trên bàn để đồ và đổ ma túy vào nỏ. Nhật bật quẹt hơ lửa vào đáy nỏ thủy tinh nấu cho ma túy tan ra, Nhật hút trước sau đó để bình ma túy xuống đất, H2 cầm bình sử dụng ma túy lên và châm lửa hút, mỗi người hút được khoảng 05-06 lần thì hết ma túy. Sau đó, N vào phòng ngủ nằm, còn H2 cất nỏ lên bàn để đồ rồi đi ngủ.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Danh H2, Nguyễn Minh N, Nguyễn Hữu M, Lê Hoàng N1 dương tính với Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Thành phố Hồ Chí Minh), Danh H2, Nguyễn Minh N, Lê Hoàng N1 và Nguyễn Hữu M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận giám định số 8627/KL-KTHS ngày 26/7/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: 02 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Danh H2 và hình dấu Công an phường L, thành phố T (nay là Công an phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), bên trong có: (Bút lục: 192)

- Gói 01: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m_1), có khối lượng 0,1175 gam, là ma túy thể rắn loại Methamphetamine.

- Gói 02: 04 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m_2), có khối lượng 0,6878 gam là ma tuý ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 9283/KL-KTHS ngày 09/8/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Danh H2 và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H), bên trong có: 01 chai nhựa nắp màu đỏ, 01 đoạn ống nhựa không màu; 01 đoạn ống nhựa màu trắng – tím dính

bột (Ký hiệu mẫu m) không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, không tìm thấy ma túy.

Kết luận giám định số 9284/KL-KTHS ngày 09/8/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hữu M và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H), bên trong có: 01 chai nhựa nắp màu đỏ, 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 đoạn ống nhựa màu trắng – tím dính bột (Ký hiệu mẫu m) không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine dạng vết.

Vật chứng của vụ án:

- 02 gói niêm phong ghi vụ 2640/24, bên ngoài có chữ ký và đóng dấu Trung tá Nguyễn Xuân S1, Nguyễn Thị Phương M3. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Phần còn lại của tinh thể (mẫu m_1) có khối lượng 0,0532 gam và phần còn lại của tinh thể (mẫu m_2) có khối lượng 0,5351 gam;

- 01 hộp niêm phong ghi vụ 2824/24, bên ngoài có chữ ký và đóng dấu Đại úy Võ La Bảo Y, Nguyễn Thị Phương M3. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định gồm: 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng – tím, phần còn lại của bột (mẫu m) đã sử dụng hết;

- 01 hộp niêm phong ghi vụ 2825/24, bên ngoài có chữ ký và đóng dấu Đại úy Võ La Bảo Y, Nguyễn Thị Phương M3. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định gồm: 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 đoạn ống nhựa màu xanh và 01 đoạn ống nhựa màu trắng – tím, phần còn lại của bột (mẫu m) đã sử dụng hết;

- 01 gói nylon màu trắng, 01 gói nylon rỗng, 01 mảnh giấy ghi chữ "CÔNG TY DỊCH VỤ BẢO VỆ HÒA BÌNH" – "THẺ GIỮ XE", 01 bật lửa thu giữ của Danh H2;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp màu vàng, 01 đoạn ống nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh có đầu hình phễu thu giữ của Nguyễn Hữu M;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 (đã qua sử dụng) thu giữ của Danh H2;

- 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 72C1-204.93 thu giữ của Nguyễn Minh N. Qua xác minh do anh Lê Trung H3 là chủ sở hữu, anh H3 đã bán xe trên cho anh Bùi Đức T2. Sau đó, anh T2 đã bán lại cho trên cho Nguyễn Minh N sử dụng từ ngày 15/3/2024 đến nay;

- 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 51X4-8147 thu giữ từ Lê Hoàng N1. Xe trên Ngọc mượn của M, không xác minh được chủ sở hữu do không có trong kho thông tin dữ liệu đăng ký xe. Hiện xe mô tô trên đang được Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố H tạm giữ xử lý hành chính.

[2] Bản Cáo trạng số 199/CT-VKSKV2 ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo:

- Danh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b Khoản 2 Điều 251, Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025;

- Bị cáo Nguyễn Minh N, Nguyễn Hữu M và Lê Hoàng N1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Danh H2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Minh N, Nguyễn Hữu M, Lê Hoàng N1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý";

+ áp dụng điểm b Khoản 2; Khoản 5 Điều 251; Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Khoản 2 Điều 32 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 đề nghị xử phạt bị cáo Danh H2 từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt là từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm 06 tháng tù;

Đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo Danh H2 số tiền 5.000.000 đồng.

+ áp dụng Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N, Nguyễn Hữu M, Lê Hoàng N1 mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù;

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Danh H2, Nguyễn Minh N, Nguyễn Hữu M và Lê Hoàng N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận về hành vi của mình đã gây ra, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm tái hòa nhập cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo Danh H2, Nguyễn Minh N, Nguyễn Hữu M và Lê Hoàng N1 phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định:

Vào khoảng 23 giờ ngày 13/7/2024, tại chốt bảo vệ Satrafood địa chỉ số E, Đường số F, phường L, thành phố T (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Hữu M và Lê Hoàng N1 có hành vi cùng hùn tiền mua ma túy, cùng chuẩn bị ma túy, chế biến ma túy để sử dụng. N1 là người rủ M, cung cấp công cụ sử dụng ma túy. M liên hệ mua ma túy, đi lấy ma túy, cung cấp địa điểm để cả hai sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào khoảng 14 giờ ngày 14/7/2024, tại nhà trọ địa chỉ số A, đường H, phường L, thành phố T (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh, Danh H2 và Nguyễn Minh N có hành vi cùng nhau hùn tiền mua ma túy, cùng đi mua ma túy, Danh H2 có hành vi cung cấp dụng cụ sử dụng để H2 và N cùng sử dụng trái phép ma túy.

Vào khoảng 11 giờ ngày 17/7/2025, Danh H2 có hành vi tàng trữ 05 gói ma túy thể rắn có tổng khối lượng 0,8048 gam, loại Methamphetamine mục đích mua bán ma túy. Ngoài ra, vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 13/7/2025 và lúc 22 giờ 45 phút ngày 16/7/2025, Danh H2 có hành vi 02 lần bán ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Hữu M.

Hành vi của bị cáo Danh H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251, Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh N, Nguyễn Hữu M, Lê Hoàng N1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tội phạm về ma túy có thể dẫn đến phát sinh các loại tội phạm khác. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã cùng nhau hùn tiền mua ma túy, chuẩn bị công cụ, chế biến và thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Riêng bị cáo Danh H2 đã có hành vi 02 lần bán ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Hữu M. Hành vi của các bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo nhằm răn đe và phòng

ngừa chung, đặc biệt là tội phạm về ma túy.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Danh H2, Nguyễn Minh N, Nguyễn Hữu M và Lê Hoàng N1 đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật để thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

[5] Đối với hành vi vào ngày 16/7/2024, Nguyễn Hữu M và Lê Hoàng N1 cùng nhau hùn tiền mua ma túy về để sử dụng. Tuy nhiên, trên đường đưa ma túy mua về để sử dụng, M phát hiện lực lượng Công an đi tuần tra nên đã vứt gói ma túy. Quá trình truy xét không thu giữ được vật chứng nên Cơ quan điều tra không xử lý Nguyễn Hữu M và Lê Hoàng N1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với hành vi H2 khai nhận mua ma túy của đối tượng T1 và L, do chưa xác định nhân thân, lai lịch, chưa tiến hành làm việc được với hai đối tượng trên nên chưa làm rõ được hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" để xử lý theo quy định pháp luật. Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét đối tượng tên T1 và L, khi nào có kết quả thì xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 02 gói niêm phong ghi vụ 2640/24, bên ngoài có chữ ký và đóng dấu Trung tá Nguyễn Xuân S1, Nguyễn Thị Phương M3. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Phần còn lại của tinh thể (mẫu m1) có khối lượng 0,0532 gam và phần còn lại của tinh thể (mẫu m2) có khối lượng 0,5351 gam; 01 hộp niêm phong ghi vụ 2824/24, bên ngoài có chữ ký và đóng dấu Đại úy Võ La Bảo Y, Nguyễn Thị Phương M3. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định gồm: 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng – tím, phần còn lại của bột (mẫu m) đã sử dụng hết; 01 hộp niêm phong ghi vụ 2825/24, bên ngoài có chữ ký và đóng dấu Đại úy Võ La Bảo Y, Nguyễn Thị Phương M3, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định gồm: 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 đoạn ống nhựa màu xanh và 01 đoạn ống nhựa màu trắng – tím, phần còn lại của bột (mẫu m) đã sử dụng hết; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp màu vàng, 01 đoạn ống nhựa màu vàng và 01 ống thủy tinh có đầu hình phễu; 01 bật lửa (hột quẹt gas); 01 mảnh giấy ghi chữ "CÔNG TY DỊCH VỤ BẢO VỆ HÒA BÌNH" – "THẺ GIỮ XE"; 01 gói nylon rỗng; 01 gói nylon màu trắng; Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động kiểu dáng hiệu Oppo F9 (không kiểm tra số imei, số thuê bao và dung lượng máy do máy không hoạt động), thu giữ của Danh H2,

Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- 01 xe mô tô biển số 72C1-204.93, số máy 31CA003420, số khung RLCJ31C50BY002720; Qua xác minh xe trên do anh Lê Trung H3 là chủ sở hữu, anh H3 đã bán xe trên cho anh Bùi Đức T2. Sau đó, anh T2 đã bán lại cho trên cho Nguyễn Minh N sử dụng từ ngày 15/3/2024 đến nay, bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 51X4-8147 thu giữ từ Lê Hoàng N1. Xe trên Ngọc mượn của M, không xác minh được chủ sở hữu do không có trong kho thông tin dữ liệu đăng ký xe. Hiện xe mô tô trên đang được Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố H tạm giữ xử lý hành chính theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý vật chứng trong vụ án này.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Danh H2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Bị cáo Nguyễn Minh N, Nguyễn Hữu M, Lê Hoàng N1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Khoản 1 Điều 55; Khoản 2 Điều 32 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Danh H2 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt bị cáo Danh H2 phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2024.

Buộc bị cáo Danh H2 phải nộp phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2024.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong ghi vụ 2640/24, bên ngoài có chữ ký và đóng dấu Trung tá Nguyễn Xuân S1, Nguyễn Thị Phương M3. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Phần còn lại của tinh thể (mẫu m1) có khối lượng 0,0532 gam và phần còn lại của tinh thể (mẫu m2) có khối lượng 0,5351 gam; 01 hộp niêm phong ghi vụ 2824/24, bên ngoài có chữ ký và đóng dấu Đại úy Võ La Bảo Y, Nguyễn Thị Phương M3. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định gồm: 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng – tím, phần còn lại của bột (mẫu m) đã sử dụng hết; 01 hộp niêm phong ghi vụ 2825/24, bên ngoài có chữ ký và đóng dấu Đại úy Võ La Bảo Y, Nguyễn Thị Phương M3, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định gồm: 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 đoạn ống nhựa màu xanh và 01 đoạn ống nhựa màu trắng - tím, phần còn lại của bột (mẫu m) đã sử dụng hết; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nắp màu vàng, 01 đoạn ống nhựa màu vàng và 01 ống thủy tinh có đầu hình phễu; 01 bật lửa (hột quẹt gas); 01 mảnh giấy ghi chữ "CÔNG TY DỊCH VỤ BẢO VỆ HÒA BÌNH" - "THẺ GIỮ XE"; 01 gói nylon rỗng; 01 gói nylon màu trắng;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng hiệu Oppo F9 (không kiểm tra số imei, số thuê bao và dung lượng máy do máy không hoạt động); 01 xe mô tô biển số 72C1-204.93, số máy 31CA003420, số khung RLCJ31C50BY002720;

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 142/BB2/26 ngày 08/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Danh H2, Nguyễn Minh N, Nguyễn Hữu M, Lê Hoàng N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Các bị cáo Danh H2, Nguyễn Minh N, Nguyễn Hữu M, Lê Hoàng N1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM;
TÒA
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV2 - TP . HCM;
- Cơ quan CSĐT Công an TP . HCM;
- Phân trại tạm giam Cát Lái -
Trại tạm giam Bố Lá - Công an TP . HCM;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. HCM;
- THADS TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Trần Quốc Lưu